

**Tuần: 10**

**Tiết: 19**

## **CHƯƠNG IV: MỞ ĐẦU VỀ CHĂN NUÔI**

### **BÀI 8: NGHỀ CHĂN NUÔI Ở VIỆT NAM**

Thời gian thực hiện: 1 tiết

#### **I. MỤC TIÊU**

##### **1. Về kiến thức:**

- Trình bày được vai trò và triển vọng của chăn nuôi.
- Trình bày được đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề phổ biến trong chăn nuôi.
- Nhận thức được sở thích, sự phù hợp của bản thân với các ngành nghề trong chăn nuôi.

##### **2. Về năng lực:**

###### **2.1. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Vận dụng một cách linh hoạt những kiến thức kỹ năng đã học về chăn nuôi để giải quyết vấn đề trong tình huống mới, nhận thức được sở thích, sự phù hợp của bản thân với các ngành nghề trong chăn nuôi
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh để trình bày thông tin, ý tưởng, thảo luận những vấn đề của bài học. Biết chủ động và gương mẫu hoàn thành phần việc được giao, góp ý, điều chỉnh để thúc đẩy hoạt động chung, khiêm tốn gọc hỏi các thành viên trong nhóm.

###### **2.2. Năng lực Công nghệ**

- Nhận thức công nghệ: nhận biết được vai trò và triển vọng của chăn nuôi với đời sống và sản xuất, đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề phổ biến trong chăn nuôi.
- Giao tiếp công nghệ: biết được một số thuật ngữ về chăn nuôi.

##### **3. Về phẩm chất**

- Chăm chỉ: có ý thức về nhiệm vụ học tập, vận dụng kiến thức, kỹ năng chăn nuôi vào thực tiễn của bản thân với các ngành nghề trong chăn nuôi.

#### **II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- + Tranh ảnh về vai trò triển vọng trong chăn nuôi, nghề chăn nuôi.
- + Video về nghề chăn nuôi

#### **III. Tiến trình dạy học**

##### **1. Hoạt động: Mở đầu (5')**

**a) Mục tiêu:** Kích thích nhu cầu tìm hiểu về nghề chăn nuôi ở Việt Nam.

**b) Nội dung:**

GV yêu cầu HS quan sát tình huống của hai bạn nhỏ và trả lời các câu hỏi:

Nghề chăn nuôi có triển vọng phát triển như thế nào?

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

Triển vọng phát triển của nghề chăn nuôi:

Có triển vọng phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chăn nuôi hữu cơ; liên kết giữa các khâu chăn nuôi, thu hoạch chế biến và phân phối để tạo ra các sản phẩm chất lượng cao.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- **GV giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi như ở mục nội dung.

- **HS thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện nhiệm vụ được giao suy nghĩ trả lời câu hỏi. GV theo dõi, hỗ trợ, gợi ý.

- **GV tổ chức báo cáo và thảo luận:** GV gọi 2 HS trả lời các câu hỏi; HS khác nhận xét và góp ý.

- **Kết luận:**

GV nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS và chốt lại một số ý kiến cơ bản như dự kiến trong mục sản phẩm. GV dẫn dắt vào bài.

## **2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (30')**

### **2.1 Hoạt động 1: Tìm hiểu về vai trò của ngành chăn nuôi trong nền kinh tế Việt Nam (10')**

**a) Mục tiêu:** Giúp HS nêu được vai trò triển vọng của ngành chăn nuôi trong nền kinh tế Việt Nam.

**b) Nội dung:** GV yêu cầu HS quan sát H.8.1 SGK thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi sau:

1. Em hãy nêu những lợi ích mà các sản phẩm mà các sản phẩm của ngành chăn nuôi mang lại cho đời sống và sản xuất.

2. Kể tên các sản phẩm khác của ngành chăn nuôi mà em biết chăn nuôi mà em biết.

**c) Sản phẩm:** câu trả lời của học sinh

1. Em hãy nêu những lợi ích mà các sản phẩm mà các sản phẩm của ngành chăn nuôi mang lại cho đời sống và sản xuất.

+ Hình 8.1a: Cung cấp thực phẩm cho con người như thịt, trứng, sữa, cá..

+ Hình 8.1b: Cung cấp phân bón phục vụ cho sản xuất nông nghiệp

+ Hình 8.1c: Cung cấp nguyên liệu cho các ngành công nghiệp nhẹ (lông, sừng, da, xương..)

+ Hình 8.1d: Cung cấp sức kéo (ngựa, trâu, bò..) phục vụ cho việc tham quan du lịch, canh tác.

2. Kể tên các sản phẩm khác của ngành chăn nuôi mà em biết chăn nuôi mà em biết.

Các sản phẩm khác của ngành chăn nuôi:

- Sữa và sản phẩm sữa.

- Thịt và sản phẩm thịt (thịt lợn sữa đông lạnh, chế phẩm từ thịt động vật, thịt gia cầm chế biến, trứng)

- Các mặt hàng thịt khác (thịt trâu, bò, cừu, dê, phụ phẩm sau giết mổ...)

- Tơ tằm, mật ong.

#### **d) Tổ chức thực hiện:**

- **GV giao nhiệm vụ học tập:** GV yêu cầu HS quan sát H.8.1SGK thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi như ở mục nội dung

- **HS thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện nhiệm vụ được giao suy nghĩ trả lời câu hỏi. GV theo dõi, hỗ trợ, gợi ý.

- **GV tổ chức báo cáo và thảo luận:** GV gọi 2 HS trả lời các câu hỏi; HS khác nhận xét và góp ý.

- **Kết luận:** Ngành chăn nuôi có vai trò quan trọng trong nền kinh tế Việt Nam, cung cấp nhiều sản phẩm phục vụ con người, đời sống, sản xuất và phục vụ tiêu dùng.

### **2.2 Hoạt động 2: Tìm hiểu triển vọng của ngành chăn nuôi trong nền kinh tế Việt Nam (10')**

**a) Mục tiêu:** Giúp HS nêu được triển vọng của ngành chăn nuôi trong nền kinh tế Việt Nam.

**b) Nội dung:** GV yêu cầu HS quan sát hình 8.2SGK làm việc theo nhóm và trả lời các câu hỏi:

- Những biện pháp được minh họa ở Hình 8.2 giúp ngành chăn nuôi phát triển như thế nào?

**c) Sản phẩm:** câu trả lời của học sinh:

Những biện pháp minh họa ở Hình 8.2 giúp ngành chăn nuôi:

- Gắn chip điện tử để quản lý vật nuôi: theo dõi sức khỏe nâng cao hiệu quả trong việc quản lý và lợi nhuận trong chăn nuôi gia súc của vật nuôi -> Hiện đại hóa.

- Chăn nuôi trang trại-> Công nghiệp hóa.

- Mô hình chăn nuôi công nghiệp-> Công nghiệp hóa.

=> Ngành chăn nuôi đang phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa giúp đa dạng hóa cây trồng vật nuôi, tiết kiệm chi phí nhờ áp dụng các biện pháp chăn nuôi hiện đại; nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm vật nuôi, giúp ngành chăn nuôi phát triển bền vững.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- **GV giao nhiệm vụ học tập:** GV yêu cầu HS quan sát H 8.2 SGK trả lời các câu hỏi như ở mục nội dung

- **HS thực hiện nhiệm vụ:** Học sinh hoạt động thảo luận nhóm để đưa ra câu trả lời. GV theo dõi, hỗ trợ, gợi ý.

- **GV tổ chức báo cáo và thảo luận kết quả:** Các nhóm báo cáo kết quả. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá đi đến kết luận.

**- Kết luận:**

Ngành chăn nuôi đang phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa liên kết giữa các khâu chăn nuôi, giết mổ, phân phối để tạo ra các sản phẩm chất lượng cao, an toàn cho người sử dụng

**2.3. Hoạt động 3: Tìm hiểu về đặc điểm cơ bản của nghề chăn nuôi (5')**

**a) Mục tiêu:** Giúp HS nhận biết được đặc điểm cơ bản của một số nghề trong lĩnh vực chăn nuôi.

**b) Nội dung:** GV yêu cầu HS quan sát hình 8.3 làm việc theo nhóm trả lời các câu hỏi sau:

Hãy kể tên nghề chăn nuôi trong trường hợp ở Hình 8.3.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

Nghề chăn nuôi trong trường hợp ở Hình 8.3 là:

- Hình 8.3a: Nghề chăn nuôi trâu, bò
- Hình 8.3b: Nghề chăn nuôi lợn.
- Hình 8.3c: Nghề chăn nuôi gia cầm.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- **GV giao nhiệm vụ học tập:** GV yêu cầu HS làm việc nhóm trả lời câu hỏi như ở mục nội dung

- **HS Thực hiện nhiệm vụ học tập:** Học sinh hoạt động thảo luận nhóm để đưa ra câu trả lời. GV theo dõi, hỗ trợ, gợi ý.

- **GV tổ chức báo cáo và thảo luận:** Các nhóm báo cáo kết quả. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá đi đến kết luận.

- **Kết luận:** Một số nghề phổ biến trong lĩnh vực chăn nuôi như: nhà chăn nuôi, nhà tư vấn nuôi trồng thủy sản, bác sĩ thú y...

**2.4. Hoạt động 4: Tìm hiểu về yêu cầu đối với người lao động trong lĩnh vực chăn nuôi (5')**

**a) Mục tiêu:** Giúp HS trình bày được yêu cầu đối với người lao động trong lĩnh vực chăn nuôi nhận thức được sở thích, sự phù hợp của bản thân với các ngành nghề trong chăn nuôi

**b) Nội dung:** GV yêu cầu HS quan sát hình 8.4 và trả lời các câu hỏi sau:

Quan sát Hình 8.4, em nhận thấy bản thân có phù hợp với các nghề trong lĩnh vực chăn nuôi không? Vì sao?

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

Em nhận thấy bản thân không phù hợp với các nghề trong lĩnh vực chăn nuôi. Mặc dù em rất yêu động vật nhưng để đáp ứng được yêu cầu trong lĩnh vực chăn nuôi, đòi hỏi người lao động phải có kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi; có kỹ năng nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi, sử dụng cụ thiết bị, dụng cụ chăn nuôi; có tinh thần trách nhiệm, lòng yêu nghề, cần cù và đủ sức khỏe.

**d) Tổ chức thực hiện;**

- **GV giao nhiệm vụ học tập:** GV yêu cầu HS làm việc nhóm trả lời câu hỏi như ở mục nội dung

- **HS Thực hiện nhiệm vụ học tập:** Học sinh hoạt động thảo luận nhóm để đưa ra câu trả lời. GV theo dõi, hỗ trợ, gợi ý.

- **GV tổ chức báo cáo và thảo luận:** Các nhóm báo cáo kết quả. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá đi đến kết luận.

- **Kết luận:**

Người lao động trong các lĩnh vực ngành nghề chăn nuôi phải có kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi; có kỹ năng nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi, có kỹ năng sử dụng bảo quản thiết bị, dụng cụ chăn nuôi; có tinh thần trách nhiệm, lòng yêu nghề, và yêu động vật.

### 3. Hoạt động 3: Luyện tập (5 phút)

**a) Mục tiêu:** Giúp HS hiểu rõ hơn về vai trò và triển vọng của chăn nuôi trong nền kinh tế của Việt Nam và đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề phổ biến trong chăn nuôi.

**b) Nội dung:** GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm (6 HS) trong thời gian 10 phút rồi trả lời các câu hỏi sau:

1. Nguyên liệu nào của ngành chăn nuôi được dùng để sản xuất các sản phẩm ở Hình 8.5?



2. Hãy cho biết các biện pháp chăn nuôi hiện đại được thể hiện trong mỗi trường hợp ở Hình 8.6.



3. Quan sát Hình 8.7 và cho biết đặc điểm của nghề trong mỗi trường hợp.



**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

1. Nguyên liệu nào của ngành chăn nuôi được dùng để sản xuất các sản phẩm ở Hình 8.5?



**Trả lời:**

Nguyên liệu nào của ngành chăn nuôi được dùng để sản xuất các sản phẩm ở Hình 8.5 là:

- Hình 8.5a: Da
- Hình 8.5b: Sừng
- Hình 8.5c: Lông

2. Hãy cho biết các biện pháp chăn nuôi hiện đại được thể hiện trong mỗi trường hợp ở Hình 8.6.



### Trả lời:

Các biện pháp chăn nuôi hiện đại được thể hiện trong mỗi trường hợp ở Hình 8.6 là:

- Hình 8.6a: Chăn nuôi công nghiệp công nghệ cao
- Hình 8.6b: Chăn nuôi trang trại
- Hình 8.6c: Dùng công nghệ hỗ trợ quản lý chăn nuôi từ xa trên ứng dụng trên điện thoại thông minh

3. Quan sát Hình 8.7 và cho biết đặc điểm của nghề trong mỗi trường hợp.



### Trả lời:

Đặc điểm của nghề trong hình 8.7 là:

- Hình 8.7a: Chăn nuôi dê: nghiên cứu về giống dê, kỹ thuật nuôi dưỡng, chăm sóc và trị bệnh cho dê.
- Hình 8.7b: Chăn nuôi thỏ: nghiên cứu về giống thỏ, kỹ thuật nuôi dưỡng, chăm sóc và trị bệnh cho thỏ.
- Hình 8.7c: Nghề chế biến sản phẩm từ chăn nuôi

### d) Tổ chức thực hiện:

- **GV giao nhiệm vụ học tập:** GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi như ở mục nội dung

- **HS thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện nhiệm vụ được giao suy nghĩ trả lời câu hỏi. GV theo dõi, hỗ trợ, gợi ý.

- **GV tổ chức báo cáo và thảo luận:** GV gọi 2 HS trả lời các câu hỏi; HS khác nhận xét và góp ý.

- **Kết luận:** như trong mục sản phẩm

### 4. Hoạt động 4: Vận dụng (5')

a) **Mục tiêu:** Vận dụng những vấn đề liên quan về chăn nuôi vào thực tiễn.

b) **Nội dung:** GV yêu cầu HS về nhà làm việc cá nhân hoàn thành bài tập.

Hãy cho biết những nghề trong lĩnh vực chăn nuôi đang được phát triển ở địa phương em. Giải thích nguyên nhân.

c) **Sản phẩm học tập:** Dự kiến câu trả lời của học sinh

Hãy cho biết những nghề trong lĩnh vực chăn nuôi đang được phát triển ở địa phương em. Giải thích nguyên nhân.

**Trả lời:**

\* Những nghề trong lĩnh vực chăn nuôi đang được phát triển ở địa phương em:

- Nghề chăn nuôi lợn
- Nghề chăn nuôi gia cầm, nghề chăn nuôi trâu, bò
- Nghề chăn nuôi cá, tôm.

\* Giải thích: Vì địa phương em là nông thôn và do nhu cầu tạo ra thực phẩm cho con người và các nguyên liệu, sản phẩm phục vụ tiêu dùng.

**4.4. Tổ chức thực hiện:**

**Giao nhiệm vụ học tập:** GV yêu cầu HS ghi nhiệm vụ vào vở như phần nội dung

**Thực hiện nhiệm vụ:** HS về nhà tự hoàn thiện bài tập.

**Báo cáo, thảo luận:** Đầu giờ của tiết học sau GV yêu cầu một số bạn trình bày bài làm của mình. HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).

**Kết luận, nhận định:** GV nhận xét phần trình bày của HS, ghi nhận, đánh giá các bài làm mà HS đã trình bày.

**Yêu cầu học sinh về nhà tự học nội dung**

Đọc và tìm hiểu trước bài 9

.....oo0oo.....

**Giáo viên**



**Nguyễn Thị Chiến**

**DUYỆT  
TỔ CHUYÊN MÔN**



Người duyệt: **Nguyễn Thị Quỳnh Thoa**  
Chức vụ: Tổ trưởng chuyên môn  
Đơn vị: THCS Ngô Mỹ  
Thời gian ký: 11/11/2022

**NHÀ TRƯỜNG**

TRƯỜNG THCS NGÔ MỸ	
ĐÃ PHÊ DUYỆT	KT. HIỆU TRƯỞNG PHÓ HIỆU TRƯỞNG
	 Phan Văn Phú

